

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ 3

Nhóm/Lớp: (43 -)/DA23QLNN

CBGD: Trần Văn Bồi (ML02)

Hình thức đánh giá: trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

05 / 03 / 2024

Phòng thi: D7.1.107

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	117423003	Lưu Nguyễn Thái Bảo	19/05/2005	Nam	7.5	4.5	6.0	001	<u>Trần Văn Bồi</u>		
2	117423005	Đặng Hà Dương	17/01/2005	Nam	/	/	/	/	/		<u>vắng</u>
3	117423006	Phạm Thành Đạt	22/06/2005	Nam	7.5	3.5	5.5	003	<u>Đạt</u>		
4	117423008	Nguyễn Thị Phương Hiếu	19/01/2005	Nữ	7.0	3.8	5.4	004	<u>Phương Hiếu</u>		
5	117423009	Nguyễn Văn Đang Huy	11/07/2005	Nam	7.0	2.8	4.9	005	<u>Đang Huy</u>		
6	117423010	Trần Đỗ Nhất Huy	28/07/2005	Nam	7.5	5.0	6.3	006	<u>Trần Đỗ Nhất Huy</u>		
7	117423012	Đinh Bùi Hiếu Lễ	20/08/2005	Nam	8.0	4.3	6.2	007	<u>Đinh Bùi Hiếu Lễ</u>		
8	117423016	Mai Trần Thị Kim Ngân	13/03/2005	Nữ	7.0	5.3	6.2	008	<u>Mai Trần Thị Kim Ngân</u>		
9	117423017	Huỳnh Thị Mỹ Nhân	23/10/2005	Nữ	7.5	6.5	7.0	009	<u>Huỳnh Thị Mỹ Nhân</u>		
10	117423019	Trương Mỹ Nương	24/10/2005	Nữ	7.5	4.3	5.9	010	<u>Trương Mỹ Nương</u>		
11	117423023	Lê Thị Tuyết Thảo	09/10/2005	Nữ	7.5	3.3	5.4	011	<u>Lê Thị Tuyết Thảo</u>		
12	117423024	Trần Nguyễn Kim Thuy	29/07/2005	Nữ	7.5	5.3	6.4	012	<u>Trần Nguyễn Kim Thuy</u>		
13	117423025	Lâm Thị Minh Thư	29/03/2005	Nữ	7.5	4.5	6.0	013	<u>Lâm Thị Minh Thư</u>		
14	117423030	Huỳnh Thị Yến Linh	30/10/2002	Nữ	7.5	3.0	5.3	014	<u>Huỳnh Thị Yến Linh</u>		
15	117423032	Trần Minh Thịnh	15/06/2002	Nam	8.5	5.0	6.8	015	<u>Trần Minh Thịnh</u>		
16	117423033	Nguyễn Thị Diễm Trinh	12/06/2003	Nữ	7.0	4.5	5.8	016	<u>Nguyễn Thị Diễm Trinh</u>		
17	117423035	Trần Châu Huệ Minh	31/10/2005	Nữ	7.5	4.5	6.0	017	<u>Trần Châu Huệ Minh</u>		
18	117423037	Trần Thị Cẩm Vân	23/10/2005	Nữ	7.0	3.0	5.0	018	<u>Trần Thị Cẩm Vân</u>		
19	117423038	Triệu Trí Khang	17/10/2005	Nam	7.5	3.0	5.3	019	<u>Triệu Trí Khang</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 19

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 18

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: /

Tổng số tờ: /

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 27 tháng 03 năm 2024

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Ngọc Tuấn

Cán bộ ghi điểm: Trần Cao Dương Phước Can

Cán bộ coi thi 2: /

Cán bộ kiểm tra: Leak

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

5/3

ĐT1.110

Học phần Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ 3

Nhóm/Lớp: (43 -)/DA23THA

CBGD: Trần Văn Bồi (ML02)

Hình thức đánh giá: TT

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

05/3/2024

Phòng thi: ĐT1.110

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114323001	Nguyễn Võ Thảo Vy	14/04/2005	Nữ	7.0	5.3	6.2	001	Thảo Vy		
2	114323002	Nguyễn Trung Thuật	29/12/2005	Nam	8.0	4.3	6.2	002	Thuật		
3	114323003	Huỳnh Hiếu Thảo	01/08/2005	Nữ	7.0	4.0	5.5	003	Thảo		
4	114323004	Thạch Ngọc Trí	29/12/2005	Nam	6.5	5.8	6.2	004	Trí		
5	114323005	Sơn Thị Tuyết Trinh	05/11/2005	Nữ	7.5	8.8	8.2	005	Trinh		
6	114323006	Vương Hồng Yên	20/01/2005	Nữ	6.5	8.0	7.3	006	Yên		
7	114323007	Thạch Thị Sô Bình	01/01/2005	Nữ	6.5	6.3	6.4	007	Bình		
8	114323008	Huỳnh Tú Anh	14/11/2005	Nữ	7.5	5.3	6.4	008	Anh		
9	114323009	Lý Xuân Vinh	01/05/2005	Nam	7.0	5.0	6.0	009	Vinh		
10	114323010	Thạch Thị Sa Ly	06/06/2005	Nữ	7.0	5.8	6.4	010	Ly		
11	114323011	Đặng Thị Thanh Xuân	16/05/2005	Nữ	6.5	6.0	6.3	011	Xuân		
12	114323012	Đặng Xuân Thảo	04/07/2005	Nữ	7.5	7.3	7.4	012	Thảo		
13	114323013	Trần Thị Như Ý	31/03/2005	Nữ	7.5	8.3	7.9	013	Ý		
14	114323014	Trần Phúc Điền	08/10/2005	Nam	7.5	9.5	8.5	014	Điền		
15	114323015	Nguyễn Thị Minh Thư	24/11/2005	Nữ	7.5	4.5	6.0	015	Thư		
16	114323016	Sơn Thị Ngọc Trần	03/06/2005	Nữ	6.5	8.5	7.5	016	Trần		
17	114323017	Nguyễn Thị Diễm My	25/08/2004	Nữ	6.5	5.0	5.8	017	My		
18	114323018	Thạch Thị Anh Đào	01/12/2005	Nữ	7.0	7.3	7.2	018	Đào		
19	114323019	Lê Phạm Thảo Ngân	13/05/2005	Nữ	7.5	5.3	6.4	019	Ngân		
20	114323020	Lê Quốc Cường	17/09/2005	Nam	7.0	4.3	5.7	020	Cường		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 20

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 20

Tổng số tờ: 20

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Minh Khôi

Điểm QT: 50 %, Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 21 tháng 03 năm 2024

Cán bộ ghi điểm: Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ 3

Nhóm/Lớp: (43 -)/DA23THA

CBGD: Trần Văn Bồi (ML02)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

05/03/2024

Phòng thi: D71-111

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114323021	Thạch Thị Hồng	22/01/2005	Nữ	7,0	5,0	6,0	001	<u>Thạch</u>		
2	114323023	Cao Ngọc Khánh	03/09/2005	Nữ	7,0	4,8	5,9	002	<u>Keluc</u>		
3	114323025	Phan Mai	17/02/2005	Nữ	7,0	6,0	6,5	003	<u>Phan</u>		
4	114323026	Đặng Hồ Phương	07/10/2005	Nữ	8,0	5,8	6,9	004	<u>Đặng</u>		
5	114323027	Sơn Thị Như	30/11/2005	Nữ	7,0	5,0	6,0	005	<u>ngoc</u>		
6	114323028	Trần Thị Ngọc	08/05/2005	Nữ	7,0	3,3	5,2	006	<u>han</u>		
7	114323029	Cao Thị Như	14/03/2005	Nữ	7,0	6,0	6,5	007	<u>HC</u>		
8	114323030	Nguyễn Thị Anh	31/05/2005	Nữ	6,5	6,0	6,3	008	<u>Anh</u>		
9	114323032	Nguyễn Hồ Minh	24/01/2005	Nam	7,0	4,8	5,9	009	<u>phuc</u>		
10	114323033	Trần Hoàng Kim	10/11/2005	Nữ	6,5	6,3	6,4	010	<u>quyet</u>		
11	114323034	Kim Thị Thanh	29/12/2005	Nữ	7,5	5,0	6,3	011	<u>Thao</u>		
12	114323035	Lý Thị Phúc	13/10/2005	Nữ	7,0	5,5	6,3	012	<u>Phu</u>		
13	114323036	Lê Thị Kim	27/03/2005	Nữ	7,5	5,3	6,4	013	<u>Kim</u>		
14	114323037	Sơn Minh	19/07/2005	Nam	6,0	3,8	4,9	014	<u>Minh</u>		
15	114323038	Nguyễn Thị Ngọc	26/08/2005	Nữ	8,0	5,5	6,8	015	<u>Ng</u>		
16	114323039	Đặng Hoàng	19/11/2005	Nam	6,5	4,0	5,3	016	<u>Đặng</u>		
17	114323040	Nguyễn Thái	04/01/2005	Nam	6,5	6,3	6,4	017	<u>Thao</u>		
18	114323041	Nguyễn Thị Bích	12/05/2005	Nữ	7,0	5,0	6,0	018	<u>Bích</u>		
19	114323042	Trần Bạch	15/03/2004	Nữ	7,0	7,5	7,3	019	<u>Tr</u>		
20	114323043	Dương Hoàng	23/11/2005	Nam	6,5	5,5	6,0	020	<u>HW</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 20

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 20

Tổng số tờ: 20

Cán bộ coi thi 1: Phu Nguyễn Anh Phi

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 27 tháng 03 năm 2024

Cán bộ ghi điểm: Caill Cao Dương Phương Lam

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ 3

Nhóm/Lớp: (43 -)/DA23THA

CBGD: Trần Văn Bồi (ML02)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

05 / 03 / 2024

Phòng thi: D71.113

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114323044	Phan Thiện	Đức	23/04/2005	Nam	/	/	/	/		
2	114323045	Lâm Thị Diễm	My	14/11/2005	Nữ	8,0	5,5	6,8	008	Ph	
3	114323046	Ôn Bảo	Ngọc	23/05/2005	Nữ	8,0	7,0	7,5	009	Thư	
4	114323047	Phạm Thị Anh	Thư	30/09/2004	Nữ	7,0	6,8	6,9	010	Thư	
5	114323048	Thạch Thị Kim	Thoa	12/11/2005	Nữ	7,0	4,8	5,9	011	Thoa	
6	114323049	Nguyễn Huỳnh Cát	Tường	11/11/2005	Nữ	7,5	5,5	6,5	012	Tường	
7	114323050	Nguyễn Trúc	Phương	30/01/2005	Nữ	7,0	6,3	6,7	013	Phương	
8	114323051	Nguyễn Ngọc Nhật	Lan	01/06/2005	Nữ	6,5	6,5	6,5	014	Lan	
9	114323053	Bùi Công	Danh	30/07/2005	Nam	6,5	5,3	5,9	015	Bùi Công	
10	114323054	Thạch Ngọc	Thuý	23/10/2005	Nữ	6,5	5,3	5,9	016	Thuý	
11	114323064	Nguyễn Lê Yes	Đen	18/07/2005	Nam	/	/	/	/		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 11

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 09

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 09

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thị Ngọc Duyên

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 27 tháng 03 năm 2024

Cán bộ ghi điểm: Trần Cao Dương Phương Loan

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

5/3

07.1.108

Học phần Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ 3

Nhóm/Lớp: (43 -)/DA23THB

CBGD: Trần Văn Bồi (ML02)

Hình thức đánh giá: *1.0 đ. lý luận*

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

05/3/2024

Phòng thi: *07.1.108*

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114323022	Hà Ngọc Như Ý	20/05/2005	Nữ	7.0	4.8	5.9	001	<i>nhu</i>		
2	114323052	Nguyễn Huỳnh Anh Thư	24/07/2005	Nữ	6.5	5.3	5.9	002	<i>thư</i>		
3	114323055	Nguyễn Thị Phương Dung	05/02/2005	Nữ	7.0	3.5	5.3	003	<i>phương</i>		
4	114323056	Nguyễn Dương Khang	28/05/2005	Nam	6.5	5.0	5.8	004	<i>khang</i>		
5	114323057	Thạch Thị Mỹ Quyên	28/02/2005	Nữ	6.5	4.5	5.5	005	<i>quyên</i>		
6	114323058	Nguyễn Thị Ngọc Dư	29/03/2005	Nữ	6.5	3.5	5.0	006	<i>ngọc</i>		
7	114323059	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	20/01/2005	Nữ	7.0	6.5	6.8	007	<i>quỳnh</i>		
8	114323060	Nguyễn Mộng Hoài Thương	13/05/2005	Nữ	7.0	4.8	5.9	008	<i>thương</i>		
9	114323061	Nguyễn Thanh Trúc	26/06/2005	Nữ	7.0	5.3	6.2	009	<i>trúc</i>		
10	114323062	Tăng Trâm Thanh Trúc	25/10/2005	Nữ	7.5	8.3	7.9	010	<i>trúc</i>		
11	114323063	Thạch Thị Út Hiền	24/06/2005	Nữ	7.0	6.0	6.5	011	<i>hiền</i>		
12	114323065	Lê Thị Mỹ Trâm	17/05/2005	Nữ	6.5	6.3	6.4	012	<i>trâm</i>		
13	114323066	Thạch Thị Hoàng Nguyên	07/12/2005	Nữ	7.0	4.3	5.7	013	<i>hoàng</i>		
14	114323067	Nguyễn Thị Kim Ngọc	01/05/2005	Nữ	7.0	4.8	5.9	014	<i>ngọc</i>		
15	114323068	Huỳnh Thanh Đạt	25/09/2005	Nam	6.5	5.5	6.0	015	<i>đạt</i>		
16	114323069	Biện Thị Yến Ngọc	03/11/2005	Nữ	6.5	6.8	6.7	016	<i>ngọc</i>		
17	114323070	Phạm Thị Yến Linh	24/11/2005	Nữ	7.5	4.0	5.8	017	<i>linh</i>		
18	114323071	Châu Thành Bảo	04/03/2005	Nam	6.5	4.8	5.7	018	<i>bảo</i>		
19	114323073	Lê Hoàng Lan Thanh	26/04/2005	Nữ	6.5	4.0	5.3	019	<i>lan</i>		
20	114323075	Hứa Dương Trung Tín	02/02/2005	Nam	7.5	4.3	5.9	020	<i>tin</i>		
21	114323076	Võ Như Bình	11/06/2005	Nữ	7.5	6.3	6.9	021	<i>bình</i>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: *21*

Tổng số sv, hs dự đánh giá: *21*

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: *.....*

Tổng số tờ: *.....*

Cán bộ coi thi 1: *Trần Văn Bồi*

Cán bộ coi thi 2: *.....*

Điểm QT: *50* %; Điểm KT: *50* %

Trà Vinh, Ngày *27* tháng *03* năm *2024*

Cán bộ ghi điểm: *Trần Cao Dương Phương Lan*

Cán bộ kiểm tra: *Nguyễn Thị Linh*

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

5/5
D71.109

Học phần: Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ: 3

Nhóm/Lớp: (43 -)/DA23THB

CBGD: Trần Văn Bồi (ML02)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

05 / 3 / 2024

Phòng thi: D71.109

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	114323077	Trần Ngọc Bảo	Hân	29/03/2005	Nữ	7,5	5,5	6,5	001	<u>Thao</u>	
2	114323080	Thạch Thị Thanh	Xuân	08/02/2004	Nữ	6,5	6,0	6,3	002	<u>Xm</u>	
3	114323081	Huỳnh Thị Quỳnh	Giao	23/03/2005	Nữ	7,0	7,8	7,4	003	<u>Quỳnh</u>	
4	114323082	Châu Quốc	Việt	29/08/2003	Nam						
5	114323083	Thạch Thị Hồng	Quyên	24/09/2005	Nữ	7,0	5,3	6,2	005	<u>Thao</u>	
6	114323084	Nguyễn Trần Yến	Vy	23/10/2005	Nữ	7,0	5,3	6,2	006	<u>Yến</u>	
7	114323085	Thái Trương Tú	Trần	23/07/2005	Nữ	7,5	7,3	7,4	007	<u>Trần</u>	
8	114323086	Thạch Thanh	Trường	05/11/2005	Nam	7,0	6,3	6,7	008	<u>Thanh</u>	
9	114323087	Lê Xuân	Huỳnh	05/12/2005	Nữ	7,0	5,8	6,4	009	<u>Quỳnh</u>	
10	114323088	Trần Thị Huỳnh	Quyên	18/07/2005	Nữ	7,0	6,3	6,7	010	<u>Thao</u>	
11	114323089	Thạch Nhật	Nam	22/05/2005	Nam	7,5	6,3	6,9	011	<u>Thao</u>	
12	114323090	Mai Thị Diễm	Hương	20/10/2005	Nữ	7,0	5,0	6,0	012	<u>Thao</u>	
13	114323091	Nguyễn Thị Kim	Thi	09/06/2005	Nữ						
14	114323092	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	03/03/2005	Nữ	6,5	5,5	6,0	014	<u>Thao</u>	
15	114323094	Thạch Hữu	Tính	22/01/2005	Nam	6,5	5,8	6,2	015	<u>Thao</u>	
16	114323095	Hà Thị Thủy	Trang	20/03/2005	Nữ	7,5					
17	114323096	Lê Như	Ý	21/06/2005	Nữ	7,0	5,5	6,3	017	<u>Thao</u>	
18	114323097	Mã Minh	Hiếu	26/11/2005	Nam	7,0	4,8	5,9	018	<u>Thao</u>	
19	114323102	Thạch Thị Hồng	Xuân	05/02/2005	Nữ	6,5	4,0	5,3	019	<u>Thao</u>	
20	114323103	Diệp Thị Sô	Phi	08/11/2005	Nữ	6,5	4,8	5,7	020	<u>Thao</u>	
21	114323107	Nguyễn Ngọc	Thiện	02/11/2005	Nam	7,0	6,0	6,5	021	<u>Thao</u>	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 21

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 18

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 18

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: Trần Thị Kim Ngọc

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 80 %; Điểm KT: 80 %

Trà Vinh, Ngày 27 tháng 03 năm 2024

Cán bộ ghi điểm: Thao Cao Dương Phương Loan

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

5/3

ĐT 1.112

Học phần Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ 3

Nhóm/Lớp: (43 -)/DA23QV

CBGD: Trần Văn Bồi (ML02)

Hình thức đánh giá: *Trắc nghiệm*

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

05/3/2024

Phòng thi: *ĐT 1.112*

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	110923005	Tô Thị Thanh	Dỹ	Nữ	6,5	3,0	4,8	001	<i>Pg</i>		
2	110923007	Nguyễn Vũ	Đang	Nam	6,5	3,8	5,2	002	<i>Đg</i>		
3	110923009	Huỳnh Khánh	Hân	Nữ	7,0	4,0	5,5	003	<i>Hau</i>		
4	110923010	Kim Hồng	Hân	Nữ	6,5	4,8	5,7	004	<i>Kim</i>		
5	110923011	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	6,0	3,5	4,8	005	<i>Minh</i>		
6	110923013	Nguyễn Thị Như	Huỳnh	Nữ	6,5	4,0	5,3	006	<i>Nguyễn</i>		
7	110923015	Mai Hồng	Loan	Nữ	6,0	5,3	5,7	007	<i>Loan</i>		
8	110923016	Nguyễn Thị Diễm	My	Nữ	7,0	4,8	5,9	008	<i>My</i>		
9	110923017	Huỳnh Thị Kim	Ngân	Nữ	7,0	4,5	5,8	009	<i>Kim</i>		
10	110923018	Nguyễn Hoàng	Nhân	Nữ	6,5	4,8	5,7	010	<i>Ng</i>		
11	110923020	Thạch Thị Na	Quy	Nữ	6,5	3,8	5,2	011	<i>Na</i>		
12	110923021	Lê Thị Thảo	Quyên	Nữ	6,5	4,0	5,3	012	<i>Thao</i>		
13	110923022	Lý Tổ	Quyên	Nữ	6,0	3,8	4,9	013	<i>Ly</i>		
14	110923023	Phạm Thị Tổ	Quyên	Nữ	7,5	4,5	6,0	014	<i>Pham</i>		
15	110923025	Kim Thị Sa Ma	Ry	Nữ	6,5	3,0	4,8	015	<i>Kim</i>		
16	110923026	Trần Vĩ	Tài	Nam	6,0	3,8	4,9	016	<i>Tran</i>		
17	110923027	Nguyễn Thái	Tây	Nam	6,5	2,8	4,7	017	<i>Ng</i>		
18	110923028	Hồ Thị Thu	Thảo	Nữ	6,5	4,0	5,3	018	<i>Thu</i>		
19	110923029	Mai Ngọc	Thơ	Nữ	7,0	5,3	6,2	019	<i>Ngoc</i>		
20	110923032	Thạch Thị Minh	Thư	Nữ	6,5	4,8	5,7	020	<i>Thi</i>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: *20*

Tổng số sv, hs dự đánh giá: *20*

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: *20*

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: *Trần Văn Bồi*

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: *50*%; Điểm KT: *50*%

Trà Vinh, Ngày *27* tháng *03* năm *2024*

Cán bộ ghi điểm: *Trần Văn Bồi*

Cán bộ kiểm tra: *Nguyễn Thị Lãnh*

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

5/8

1781.113

Học phần Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ 3

Nhóm/Lớp: (43 -)/DA23QV

CBGD: Trần Văn Bồi (ML02)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
05 / 03 / 2024

Phòng thi: ĐH. 113

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	110923033	Đặng Thị Cẩm Tiên	24/10/2005	Nữ	6,5	5,0	5,8	001	<u>TN</u>		
2	110923036	Trần Thị Thanh Trúc	22/10/2005	Nữ	7,0	4,0	5,5	002	<u>bu</u>		
3	110923037	Trần Thị Tường Vy	20/08/2005	Nữ	7,5	3,8	5,7	003	<u>giz</u>		
4	110923038	Nguyễn Thị Ngọc Mai	21/04/2003	Nữ	6,0	3,8	4,9	004	<u>my</u>		
5	110923039	Hà Thanh Thúy	04/07/2001	Nữ	7,5	3,8	5,7	005	<u>Thuy</u>		
6	110923040	Nguyễn Lê Mỹ Tiên	01/02/2003	Nữ	—	—	—	—	—		
7	110923041	Đặng Thùy Trang	07/11/2005	Nữ	7,0	5,5	6,3	021	<u>Tru</u>		
8	110923042	Ngô Việt Ân	24/03/2005	Nam	6,0	5,0	6,3	018	<u>AK</u>		
9	110923043	Nguyễn Đăng Khoa	26/05/2005	Nam	7,0	5,5	6,3	019	<u>AK</u>		
10	110923045	Nguyễn Thị Diễm Phúc	25/02/2004	Nữ	—	—	—	—	—		
11	110923046	Nguyễn Thị Thanh Trúc	24/04/2005	Nữ	7,5	4,8	6,2	022	<u>Tru</u>		
12	110923047	Phạm Thị Thảo Nhi	17/01/2002	Nữ	7,0	3,8	5,4	020	<u>Tru</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 12

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 10

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 10

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thị Ngọc Luyến

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 27 tháng 03 năm 2024

Cán bộ ghi điểm: Đoàn Cao Dương Phương Can

Cán bộ kiểm tra: Đoàn

Nguyễn Thị Lành